

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH
Học kỳ: I - Năm học: 2023 - 2024

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Lớp CCQ2317M
CBGD: Nguyễn Thanh Hà

Số tín chỉ: 05

STT	Mã HS, SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	BP.1	BP.2	BP.3	BP.4	BP.5	Điểm quá trình	Ghi chú
1	2123170492	Nguyễn Duy	An		CCQ2317N	6.0	7.8	7.0	9.3	6.0	7.3	
2	2123170442	Tổng Hoàng Ngọc	Anh		CCQ2317M	7	7.2	5	7.7	6	6.7	
3	2123170429	Nguyễn Vũ Chí	Bảo		CCQ2317M	6.0	7.2	4	7.7	8	6.9	
4	2123170432	Đoàn Mạnh	Cường		CCQ2317M	6	7.6	2	5	8	5.9	
5	2123170494	Nguyễn Đình	Dăng		CCQ2317N	6	8.0	6.5	5.7	7	6.6	
6	2123170446	Nguyễn Tấn	Đạt		CCQ2317M	7	6.6	5.5	8.7	8	7.5	
7	2123170448	Nguyễn Huỳnh	Đức		CCQ2317M	7	8.8	6.5	6	8	7.2	
8	2123170459	Phạm Anh	Đức		CCQ2317M	7	6.6	6.5	8.7	8	7.6	
9	2123170491	Nguyễn Trường	Duy		CCQ2317N	7	6.0	6.5	6.7	9	7.3	
10	2123170493	Nguyễn Lê Thanh	Hải		CCQ2317N	6	5.6	5.5	8	8	7.0	
11	2123170437	Đặng Ngọc	Hiền		CCQ2317M	7	6.6	6	7	8	7.1	
12	2123170484	Đỗ Khánh	Hoà		CCQ2317N	6	6.6	5.5	7	8	6.9	
13	2123170441	Nguyễn Đoàn Minh	Hòa		CCQ2317M	6.5	6.4	6.5	8	8	7.3	
14	2123170488	Thái Thanh	Hoài		CCQ2317N	6	6.8	6.5	7.7	6	6.7	
15	2123170487	Hồ Việt	Hoàng		CCQ2317N	6	7.0	6	8	6	6.7	
16	2123170451	Nguyễn Bùi Viết	Hoàng		CCQ2317M	4	7.4	6	8	4	5.9	
17	2123170440	Nguyễn Huy	Hoàng		CCQ2317M	6.5	6.6	6	8	8	7.3	
18	2123170473	Phạm Gia	Huân		CCQ2317N	7	6.6	6.5	7.3	8	7.2	
19	2123170472	Trịnh Chí	Hướng		CCQ2317N	6	6.0	6	0	8	4.9	
20	2123170438	Huỳnh Hồ Tấn	Huy		CCQ2317M	7	6.4	6.5	8	9	7.7	
21	2123170454	Trần Đỗ	Khải		CCQ2317M	7	6.6	7	8.3	9.5	8.0	
22	2123170443	Lê Trần Dương	Khang		CCQ2317M	7	8.0	6	9.7	8	8.1	
23	2123170444	Đặng Tuấn	Khanh		CCQ2317M	6	6.8	3	9.3	6	6.6	
24	2123170430	Nguyễn Duy	Khánh		CCQ2317M	6	7.2	3	8.7	6	6.5	
25	2123170478	Nguyễn Văn Trường	Khánh		CCQ2317N	6	6.8	6	8.7	6	6.9	

26	2123170435	Lâu Phùng	Khìn		CCQ2317M	6	7.0	2.5	8	6	6.2	
27	2123170469	Nguyễn Tuấn	Khôi		CCQ2317N	7	6.2	6	7.7	9.5	7.7	
28	2123170461	Dương Chí	Kiệt		CCQ2317N	0	0.0	0	0	0	0.0	
29	2123170486	Lê Anh	Kiệt		CCQ2317N	6	7.2	7	10	8	8.0	
30	2123170457	Tạ Văn	Luyện		CCQ2317M	7	7.2	6.5	8.7	8	7.7	
31	2123170455	Nguyễn Duy	Mạnh		CCQ2317M	6	7.2	2	5.3	6	5.4	
32	2123170495	Nguyễn Duy	Nam		CCQ2317N	7	7.4	6	6	8	6.9	
33	2123170476	Trần Hạo	Nam		CCQ2317N	6	7.2	6	9.7	8	7.8	
34	2123170471	Phạm Tuấn	Nguyên		CCQ2317N	0	0.0	0	0	0	0.0	
35	2123170425	Ngô Đỗ Đình	Nhung		CCQ2317M	6.5	6.4	6	5	8	6.4	
36	2123170475	Đỗ Phan Ngọc	Phát		CCQ2317N	6	7.4	6.5	9.3	8	7.8	
37	2123170423	Huỳnh Nguyễn Tấn	Phát		CCQ2317M	5	7.4	5	8.7	6	6.7	
38	2123170428	Nguyễn Huỳnh Thành	Phát		CCQ2317M	6	6.0	2.5	7	6	5.8	
39	2123170501	Huỳnh Gia	Phú		CCQ2317N	7	7.0	6.5	8.7	8	7.7	
40	2123170460	Từ Gia	Phúc		CCQ2317M	7	7.8	6.5	8.7	8	7.8	
41	2123170433	Nguyễn Thanh	Quân		CCQ2317M	6.5	8.6	6	9	8	7.9	
42	2123170468	Thái Nguyễn Anh	Quân		CCQ2317N	7	6.6	6	9.3	8	7.7	
43	2123170463	Thái Minh	Sang		CCQ2317N	6	7.0	7.5	7	8	7.2	
44	2123170465	Mai Thanh	Tâm		CCQ2317N	6	5.6	6.5	6	8	6.6	
45	2123170447	Nguyễn Nhựt	Tân		CCQ2317M	6.5	8.2	6	0	8	5.2	
46	2123170439	Lê Nhật	Thăng		CCQ2317M	0	0.0	0	0	0	0.0	
47	2123170458	Đình Công	Thanh		CCQ2317M	6.5	6.8	6	8.7	8	7.5	
48	2123170466	Nguyễn Bá	Thành		CCQ2317N	7	8.2	6.5	9	8	8.0	
49	2123170462	Dương Văn	Thảo		CCQ2317N	0	0.0	0	0	0	0.0	
50	2123170445	Huỳnh Hoàng	Thiên		CCQ2317M	0	0.0	0	0	0	0.0	
51	2123170449	Phan Phạm Quốc	Thịnh		CCQ2317M	7	7.4	6	8.3	8	7.6	
52	2123170456	Nguyễn Minh	Thuận		CCQ2317M	6	6.2	5.5	9.3	8	7.5	
53	2123170426	Nguyễn Minh	Tiến		CCQ2317M	7	7.0	5.5	5.3	8	6.6	
54	2123170431	Thân Mạnh	Tiến		CCQ2317M	7	7.8	6.5	8.3	8	7.7	
55	2123170427	Nguyễn Tấn	Tín		CCQ2317M	0	0.0	0	0	0	0.0	
56	2123170482	Nguyễn Trung	Tín		CCQ2317N	6	7.6	5	8	8	7.2	
57	2123170490	Nguyễn Mạnh	Tình		CCQ2317N	7	7.4	6	9.7	8	8.0	
58	2123170467	Phan Quốc	Toàn		CCQ2317N	6	7.8	6.5	6	8	6.9	
59	2123170480	Nguyễn Thanh	Trà		CCQ2317N	6	7.2	6.5	7.7	8	7.3	
60	2123170453	Phan Trọng	Trí		CCQ2317M	6	6.2	6.5	8	6	6.7	
61	2123170464	Mai Hải	Triều		CCQ2317N	7	6.8	6.5	7.7	8	7.4	
62	2123170481	Trần Trọng	Trúc		CCQ2317N	7	6.2	6.5	7.3	8	7.2	
63	2123170436	Nguyễn Nhật	Trung		CCQ2317M	6	7.8	6	5.3	6	6.1	

64	2123170496	Nguyễn Quang	Trường		CCQ2317N	7	6.8	7	7.7	9	7.7	
65	2123170497	Huỳnh Anh	Tuấn		CCQ2317N	6	6.6	6	8	8	7.2	
66	2123170483	Huỳnh Công	Tuấn		CCQ2317N	6	8.0	6	9.3	8	7.8	
67	2123170474	Nguyễn Chanh	Uôn		CCQ2317N	7	8.2	5.5	8	8	7.5	
68	2123170434	Nguyễn Vũ Thành	Viên		CCQ2317M	7	7.6	6.5	9.7	8	8.1	
69	2123170470	Hồ Thế	Vỹ		CCQ2317N	6	7.6	7	9	8	7.8	

Tp. HCM, ngày 02 tháng 10 năm 2023
Giảng viên



Nguyễn Thanh Hà

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN

Học kỳ: I - Năm học: 2023 - 2024

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Lớp CCQ2317M

Số tín chỉ: 05

CBGD: Nguyễn Thanh Hà

STT	Mã HS, SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/Học phần
1	2123170492	Nguyễn Duy	An		CCQ2317N	7.3	7	7.1
2	2123170442	Tổng Hoàng Ngọc	Anh		CCQ2317M	6.7	8.4	7.7
3	2123170429	Nguyễn Vũ Chí	Bảo		CCQ2317M	6.9	8.2	7.7
4	2123170432	Đoàn Mạnh	Cường		CCQ2317M	5.9	7.8	7.1
5	2123170494	Nguyễn Đình	Dăng		CCQ2317N	6.6	6.8	6.7
6	2123170446	Nguyễn Tấn	Đạt		CCQ2317M	7.5	7.6	7.6
7	2123170448	Nguyễn Huỳnh	Đức		CCQ2317M	7.2	8.2	7.8
8	2123170459	Phạm Anh	Đức		CCQ2317M	7.6	7	7.3
9	2123170491	Nguyễn Trường	Duy		CCQ2317N	7.3	5.2	6.0
10	2123170493	Nguyễn Lê Thanh	Hải		CCQ2317N	7.0	7	7.0
11	2123170437	Đặng Ngọc	Hiền		CCQ2317M	7.1	6.6	6.8
12	2123170484	Đỗ Khánh	Hoà		CCQ2317N	6.9	8.2	7.7
13	2123170441	Nguyễn Đoàn Minh	Hòa		CCQ2317M	7.3	7.2	7.3
14	2123170488	Thái Thanh	Hoài		CCQ2317N	6.7	7	6.9
15	2123170487	Hồ Việt	Hoàng		CCQ2317N	6.7	6.6	6.6
16	2123170451	Nguyễn Bùi Việt	Hoàng		CCQ2317M	5.9	6.4	6.2
17	2123170440	Nguyễn Huy	Hoàng		CCQ2317M	7.3	6.6	6.9
18	2123170473	Phạm Gia	Huân		CCQ2317N	7.2	8.6	8.1
19	2123170472	Trịnh Chí	Hướng		CCQ2317N	4.9	7.8	6.6
20	2123170438	Huỳnh Hồ Tấn	Huy		CCQ2317M	7.7	6.8	7.2
21	2123170454	Trần Đỗ	Khải		CCQ2317M	8.0	8.2	8.1
22	2123170443	Lê Trần Dương	Khang		CCQ2317M	8.1	8.6	8.4

23	2123170444	Đặng Tuấn	Khanh		CCQ2317M	6.6	9.2	8.2
24	2123170430	Nguyễn Duy	Khánh		CCQ2317M	6.5	7.6	7.2
25	2123170478	Nguyễn Văn Trường	Khánh		CCQ2317N	6.9	5.6	6.1
26	2123170435	Lâu Phùng	Khìn		CCQ2317M	6.2	6.4	6.3
27	2123170469	Nguyễn Tuấn	Khôi		CCQ2317N	7.7	7.4	7.5
28	2123170461	Dương Chí	Kiệt		CCQ2317N	0.0	0	0.0
29	2123170486	Lê Anh	Kiệt		CCQ2317N	8.0	6.4	7.1
30	2123170457	Tạ Văn	Luyến		CCQ2317M	7.7	7.8	7.8
31	2123170455	Nguyễn Duy	Mạnh		CCQ2317M	5.4	7.6	6.7
32	2123170495	Nguyễn Duy	Nam		CCQ2317N	6.9	7	7.0
33	2123170476	Trần Hạo	Nam		CCQ2317N	7.8	7	7.3
34	2123170471	Phạm Tuấn	Nguyên		CCQ2317N	0.0	0	0.0
35	2123170425	Ngô Đỗ Đình	Nhung		CCQ2317M	6.4	7.6	7.1
36	2123170475	Đỗ Phan Ngọc	Phát		CCQ2317N	7.8	7.4	7.6
37	2123170423	Huỳnh Nguyễn Tấn	Phát		CCQ2317M	6.7	7	6.9
38	2123170428	Nguyễn Huỳnh Thành	Phát		CCQ2317M	5.8	7.6	6.9
39	2123170501	Huỳnh Gia	Phú		CCQ2317N	7.7	7	7.3
40	2123170460	Từ Gia	Phúc		CCQ2317M	7.8	7.2	7.4
41	2123170433	Nguyễn Thanh	Quân		CCQ2317M	7.9	8.4	8.2
42	2123170468	Thái Nguyễn Anh	Quân		CCQ2317N	7.7	6.4	6.9
43	2123170463	Thái Minh	Sang		CCQ2317N	7.2	6.4	6.7
44	2123170465	Mai Thanh	Tâm		CCQ2317N	6.6	7.4	7.1
45	2123170447	Nguyễn Nhựt	Tân		CCQ2317M	5.2	9	7.5
46	2123170439	Lê Nhật	Thắng		CCQ2317M	0.0	0	0.0
47	2123170458	Đinh Công	Thanh		CCQ2317M	7.5	7	7.2
48	2123170466	Nguyễn Bá	Thành		CCQ2317N	8.0	7.8	7.9
49	2123170462	Dương Văn	Thảo		CCQ2317N	0.0	0	0.0
50	2123170445	Huỳnh Hoàng	Thiên		CCQ2317M	0.0	0	0.0
51	2123170449	Phan Phạm Quốc	Thịnh		CCQ2317M	7.6	7.6	7.6
52	2123170456	Nguyễn Minh	Thuận		CCQ2317M	7.5	6.2	6.7
53	2123170426	Nguyễn Minh	Tiến		CCQ2317M	6.6	7.8	7.3
54	2123170431	Thân Mạnh	Tiến		CCQ2317M	7.7	7.2	7.4
55	2123170427	Nguyễn Tấn	Tín		CCQ2317M	0.0	0	0.0
56	2123170482	Nguyễn Trung	Tín		CCQ2317N	7.2	6.4	6.7
57	2123170490	Nguyễn Mạnh	Tình		CCQ2317N	8.0	6.8	7.3
58	2123170467	Phan Quốc	Toàn		CCQ2317N	6.9	7.4	7.2
59	2123170480	Nguyễn Thanh	Trà		CCQ2317N	7.3	7.6	7.5
60	2123170453	Phan Trọng	Trí		CCQ2317M	6.7	6.2	6.4

61	2123170464	Mai Hải	Triều		CCQ2317N	7.4	7.8	7.6
62	2123170481	Trần Trọng	Trúc		CCQ2317N	7.2	7.2	7.2
63	2123170436	Nguyễn Nhật	Trung		CCQ2317M	6.1	7.6	7.0
64	2123170496	Nguyễn Quang	Trường		CCQ2317N	7.7	8.4	8.1
65	2123170497	Huỳnh Anh	Tuấn		CCQ2317N	7.2	7.4	7.3
66	2123170483	Huỳnh Công	Tuấn		CCQ2317N	7.8	7	7.3
67	2123170474	Nguyễn Chanh	Uôn		CCQ2317N	7.5	7.8	7.7
68	2123170434	Nguyễn Vũ Thành	Viên		CCQ2317M	8.1	8.8	8.5
69	2123170470	Hồ Thế	Vỹ		CCQ2317N	7.8	6.2	6.8

Tp. HCM, ngày 02 tháng 10 năm 2023
Giảng viên



Nguyễn Thanh Hà